

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2022/HS-ST  
Ngày 29-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;
2. Ông Tống Văn Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 271/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức D, sinh năm 1993 tại N; Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố 4, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc T, sinh năm 1965 và bà Đặng Ngọc S, sinh năm 1967; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2022, sau đó chuyển sang tạm giam đến nay. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Danh K, sinh năm 2004; Địa chỉ: ấp An Thuận, xã Đ, huyện Q, tỉnh Kiên Giang.

*Người làm chứng:* Ông Vũ Thái B, sinh năm 1995.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức D là đối tượng nghiện ma túy, D bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2016, loại ma túy D sử dụng là Methamphetamine (ma túy đá). D và Danh K là bạn với nhau.

Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 22/6/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên D đón xe ôm đi từ nhà tại khu phố 4, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương đến khu vực Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm gặp người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân) hỏi mua ma túy đá với số tiền 600.000 đồng thì Tâm đồng ý bán, T1 đưa cho D 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, D đưa lại cho Tâm số tiền 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D đón xe ôm về lại nhà và lấy ra một phần để sử dụng một mình, số ma túy còn lại trong túi nylon miệng kéo dính D cất giấu vào bên trong túi quần phía trước bên trái treo trong nhà. Đến khoảng 21 giờ ngày 24/6/2022, do cần đi công việc nhưng không có xe nên D gọi điện thoại cho K nhờ K đến chở D đi thì K đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển số 53V2-9762 đi từ nhà trọ ông H tại khu phố 8, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương đến nhà của D rồi D điều khiển xe chở K ngồi phía sau để đi công việc tại phường N, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi D điều khiển xe mô tô biển số 53V2-9762 chở Kiên đi đến khu phố 1, phường N, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an phường N đang làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn phường phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên trái đang mặc của D có 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, D khai nhận đây là ma túy của D cất giấu để sử dụng. K khai hoàn toàn không biết D cất giấu ma túy trên người. Lúc này, lực lượng tuần tra Công an phường N tiến hành niêm phong và thu giữ 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nêu trên rồi đưa D về trụ sở Công an phường N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, Công an phường N còn thu giữ 01 xe mô tô biển số 53V2-9762.

Sau đó, Công an phường N lập hồ sơ vụ việc ban đầu và chuyển Nguyễn Đức D cùng hồ sơ, vật chứng thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 312/KL-KTHS(MT) ngày 30/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ của Nguyễn Đức D gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2362 gam, loại Methamphetamine.

Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 53V2-9762, số khung 045978, số máy 045991. Kết quả tra cứu, không xác định được người đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe, đồng thời xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương. Quá trình điều tra, Danh K khai mua lại xe mô tô này của một người (không rõ nhân thân) với số tiền 3.000.000 đồng, khi mua bán không có hợp đồng, không có giấy chứng nhận đăng ký xe.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định và những vật chứng dùng để thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 bì thư, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,1779 gam được kết luận là ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 53V2-9762, số khung 045978, số máy 045991.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Đức D nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Danh K và người làm chứng ông Vũ Thái B vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông K và ông B.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/6/2022, tại khu phố 1, phường N, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Nguyễn Đức D có hành vi cất giấu số ma túy loại Methaphetamin có khối lượng 0,2362 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ý thức được tác hại của ma túy đối với xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân có ích. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu thông.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 53V2-9762, số khung 045978, số máy 045991 không xác định được người đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe, ông Danh K khai mua lại xe mô tô này của một người (không rõ nhân thân) với số tiền 3.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng thông báo tìm kiếm chủ sở hữu nhưng không ai nhận. Mặt khác, khi chờ bị cáo D, Danh K không biết bị cáo D có mang theo ma túy. Do đó, nên hoàn trả mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 53V2-9762 cho ông Danh K.

[7] Xét, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2022.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

- Hoàn trả xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 53V2-9762, số khung 045978, số máy 045991 cho ông Danh K.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 bì thư, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,1779 gam được kết luận là ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định theo Bản kết luận giám định số: 312/KL-KTHS(MT) ngày 30/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Sơn**